



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT - MSDS

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

MỠ PHẤN CHÌ

Tên thương mại: Mỡ Phấn chì HG (Mỡ phấn chì Graphite Grease HG)

Mã sản phẩm: 24 2005

Loại sản phẩm: Mỡ Phấn chì HG

Tên và địa chỉ công ty: Công ty TNHH HUY PHÁT

Địa chỉ: Lô A2 CN 7, Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN

Liên hệ để có thông tin về sản phẩm và MSDS:

Email: prm@sptc.com.vn Hotline: +84.904161638

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CỦA SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN	SỐ ĐĂNG KÝ CAS	LƯỢNG (% khối lượng)
Dầu cứng cắt gốc parafin khử sáp bằng dung môi	64742650	> 82
Canxium	7620771	< 8
Các loại phụ gia, có thể bao gồm chất làm đặc, chất chống ô xy hóa, chống rỉ, chống tạo nhũ, bám dính, chịu cực áp, chống tạo bọt và chống ăn mòn	Không có	< 10

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HẠI

Cảnh báo nguy hiểm: CẦN CẨN TRỌNG KHI THAO TÁC SẢN PHẨM DÙNG CHO THIẾT BỊ ÁP LỰC. SỰ CỐ PHUN BẮN SẢN PHẨM CÓ THỂ GÂY THƯƠNG TÍCH TRẦM TRỌNG CHO CƠ.

Mắt: Được kỳ vọng là không gây hại ngoại trừ sự kích ứng nhẹ như chảy nước mắt và cảm giác nóng mắt.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải một số ngậm, có thể cảm thấy khó chịu ở bụng, buồn nôn hoặc tiêu chảy.

Hô hấp: Sản phẩm không bay hơi ở nhiệt độ bình thường. Hơi, bụi sản phẩm với nồng độ cao Được tạo ra do phun hoặc đun nóng sản phẩm trong không khí kín có thể gây kích ứng.

Da: Được kỳ vọng là chỉ có thể gây kích ứng nhẹ như tấy đỏ hoặc khô da. Sự tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại thường xuyên có thể gây biến màu cho da.

Tác động độc hại dài hạn: Các thành phần dầu gốc Được kỳ vọng là không gây ung thư theo tiêu chí của IARC. Sản phẩm không Được xét nghiệm tổng thể về những tác động sức khỏe dài hạn. Xem Phần 11 để có thêm thông tin.

PHẦN 4: CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Mắt: Xối rửa ngay bằng nước vào mắt mở to và kéo dài ít nhất 15 phút. Nếu vẫn thấy kích ứng, cần khám bác sĩ

Da: Rửa sạch vùng da nhiễm bằng nước và xà phòng. Nếu thấy kích ứng da kéo dài hoặc nổi mụn do tiếp xúc quá mức thì cần khám bác sĩ.

Tiêu hóa: Nếu nuốt phải và người đang tỉnh táo thì cần cho uống nước hoặc sữa. KHÔNG ép gây nôn ngoại trừ trường hợp Được nhân viên y tế tư vấn. Nếu không có tư vấn y tế tại chỗ, cần đưa nạn nhân và mang theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm đến trung tâm cấp cứu y tế gần nhất. Không cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân đang bị bất tỉnh.

Hô hấp: Nếu thấy kích ứng đường hô hấp hoặc các triệu chứng Được mô tả trong phiếu MSDS này, thì cần phải di chuyển sang nơi có không khí trong lành. Nếu vẫn tiếp tục thấy các hiện tượng này, cần khám bác sĩ.

Thông tin cho bác sĩ: Không áp dụng.

PHẦN 5: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

CÁC ĐẶC TÍNH CHÁY:

Nhiệt độ tự bốc cháy: không Được xác định

Nồng độ tới hạn cháy / nổ (% thể tích trong không khí): không Được xác định

nhiệt độ nhỏ giọt: $\geq 75^{\circ}\text{C}$

CHẤT DẬP LỬA: Theo hướng dẫn của Hiệp hội cứu hỏa quốc gia Mỹ, dùng bình phun nước, hóa chất khô, bột hoặc carbon dioxide khô. Nước và bột có thể gây sùi bọt. Dùng nước để làm nguội các thùng chứa bị cháy. Nếu phần rò rỉ hoặc chảy tràn chưa bén lửa, dùng nước phun để phân tán khí hơi sản phẩm và bảo đảm trang bị bảo vệ cho người vào nơi ngăn chặn rò rỉ

NGUY CƠ NỔ:

Hướng dẫn cứu hỏa: Trong trường hợp hỏa hoạn liên quan đến sản phẩm, không được đi vào vùng đóng kín hoặc bị lửa vây mà không có thiết bị cung cấp khí thở để tránh các tác động nguy hại của các sản phẩm cháy hoặc sự thiếu ô xy.

PHẦN 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CỐ

Khắc phục loang nhiễm: cần loại trừ nguồn rò rỉ và hứng đựng lượng rò rỉ nếu có thể. Thông gió khu vực. Dùng dụng cụ bảo vệ hô hấp và quần áo bảo hộ như đề cập trong phiếu MSDS này. Bao phủ kín vùng tràn loang bằng chất hấp thụ trở và dùng chổi cứng để nhào trộn kỹ. Dọn sạch hỗn hợp và cho vào thùng chứa. Cọ rửa khu vực bị nhiễm bằng chổi với nước và xà phòng. Lại dùng chất hấp thụ để hút hết nước rửa và cho vào thùng chứa. Cần ngăn ngừa sự nhiễm bẩn nước ngầm và các nguồn nước.

PHẦN 7: CÁC YÊU CẦU TRONG THAO TÁC VÀ LQJƯ KHO

Cần duy trì nhiệt độ ở mức thấp nhất khi thao tác. Cần giảm thiểu sự tiếp xúc với nhiệt độ cao. Tránh gây nhiễm nước.

Sử dụng sai các thùng thái lỏng có thể gây nguy hiểm. Không cắt, hàn, làm nóng hoặc khoan thùng thái. Phần sản phẩm tồn đọng có thể bùng cháy mạnh nếu nhiệt độ đủ cao. Không tạo áp suất trong thùng, hoặc cho tiếp xúc với nguồn lửa hoặc nguồn nhiệt. Cần đậy kín thùng chứa.

PHẦN 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Mắt: Tránh tiếp xúc với mắt. Khuyến nghị dùng kính bảo hộ hoặc mặt nạ trong các công đoạn gia công kim loại.

Bảo vệ da: Người bị phơi nhiễm cần thực hiện vệ sinh cá nhân hợp lý bao gồm tẩy rửa vùng da bị phơi nhiễm bằng nước và xà phòng một số lần trong ngày, giặt và phơi khô quần áo lao động ít nhất một lần một tuần.

Bảo vệ hô hấp: Nếu điều kiện vận hành có thể tạo sương bụi dầu với nồng độ vượt mức cho phép, khuyến nghị sử dụng các loại dụng cụ bảo hộ được phê chuẩn như mặt nạ chống bụi độc và hơi sương.

Sử dụng các thiết bị bảo hộ được phê chuẩn như mặt nạ chống bụi độc và hơi sương.

Thông gió: Sử dụng biện pháp thông gió thích hợp để giữ cho nồng độ sản phẩm trong không khí dưới giới hạn ngưỡng theo ACGIH đối với bụi dầu khoáng. Ứng dụng thông gió khí xả khu vực hoặc khép kín công đoạn là phù hợp trong các trường hợp này.

Giới hạn phơi nhiễm: Theo ACGIH, đối với bụi sương dầu khoáng thì nồng độ giới hạn là 5 mg/m³ không khí cho trường hợp phơi nhiễm 8 giờ một ngày và 10 mg/m³ cho trường hợp phơi nhiễm ngắn hạn.

PHẦN 9: CÁC ĐẶC TÍNH LÝ HÓA

Các số liệu sau đây có thể là một khoảng gần đúng hoặc là trị số đặc trưng của các sản phẩm cùng dòng. Các thông tin kỹ thuật chính xác được nêu trong Tài liệu giới thiệu sản phẩm và có thể cung cấp bởi đại diện bán hàng.

Màu & mùi: Chất bán lỏng như bơ, màu nâu đen

Nhiệt độ nhớt: ≥75°C

Độ xuyên kim : 220-295/mm/10 ở 25°C

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Phản ứng polyme hóa nguy hiểm: Hiện tượng polyme hóa không xảy ra.

Sản phẩm cháy: carbon monoxide, carbon dioxide, aldehyde, ketone và sản phẩm cháy của ni-tơ hoặc lưu huỳnh.

Các điều kiện cần tránh: các chất ô xy hóa mạnh như chlorates, nitrates, peroxides v.v.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC HẠI

THÔNG TIN CHUNG:

Sản phẩm này chứa dầu gốc dầu mỏ được tinh lọc kỹ bằng nhiều công đoạn bao gồm công đoạn chiết tinh bằng dung môi, hydrocracking tinh và xử lý tinh bằng hydro. Các loại dầu này không nằm trong danh sách của Báo cáo thường niên của Chương trình Quốc gia về Độc hại (NTP) và cũng không được phân loại theo Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) như là những chất gây ung thư hoặc có thể gây ung thư cho người.

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Tác động môi trường:

Không có các số liệu cụ thể về mức độ hại môi trường của sản phẩm này.

Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang.

Sản phẩm hoặc các thành phần được cho là củng cố lại sự phân hủy sinh học.

PHẦN 13: NHỮNG LQJƯ Ý KHI THẢI BỎ

Khi thải bỏ, người sử dụng có trách nhiệm xác định xem sản phẩm có đạt các tiêu chí của chất thải nguy hại. Quá trình sử dụng, biến đổi, trộn lẫn và xử lý sản phẩm có thể làm hình thành các chất nguy hại.

Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang. Hãy liên lạc với các đội xử lý dầu loang hoặc các cơ quan nhà nước thích hợp nếu sự cố dầu loang xảy ra.

PHẦN 14: THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Vận chuyên hàng nguy hiểm: Không áp dụng

Số UN: Không áp dụng

Nhóm hàng nguy hiểm: Không áp dụng

Tên vận tải thích hợp: Không áp dụng

Mã số hóa chất nguy hại (Australia/New Zealand): Không áp dụng

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỊNH

Thông tin về dụng cụ bảo vệ hô hấp:

Người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp ở Australia và New Zealand cần tuân thủ quy định AS/NZS 1715/1716. Nếu không có các quy định chính thức ở nước sở tại, người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp có thể tham khảo quy định U.S. NIOSH, quy định Châu Âu EU-149 hoặc quy định Australia-New Zealand AS/NZS 1715/1716 để có các hướng dẫn.

PHẦN 16: CÁC THÔNG TIN KHÁC

Các sản phẩm phân hóa do nhiệt có thể hình thành trong các công đoạn gia công hoặc khi dầu tiếp xúc với nguồn nhiệt nóng quá mức hoặc lửa. Các sản phẩm này có thể gây kích ứng mắt, mũi, họng và phổi. Hơi khói ô-xit kim loại cũng có thể xuất hiện và sự phơi nhiễm có thể gây các triệu chứng giống như cúm bao gồm ngạt mũi và phổi, sốt, tức ngực và nhịp tim nhanh. Những triệu chứng này thường biến mất sau vài ngày.

Không cho thêm bất cứ chất nào khác vào sản phẩm hoặc vào dung dịch khi chứa Được chỉ dẫn. Cần duy trì nồng độ Được khuyến nghị để giảm thiểu các nguy hại sức khỏe. Trong một số trường hợp, sự bay hơi nước có thể làm tăng nồng độ dung dịch dẫn đến khả năng gây kích ứng và khô da. Cần dùng khức xạ kế để thuận tiện kiểm tra nồng độ dung dịch.

Không pha thêm các chất nitrite. Các amine có trong sản phẩm có thể kết hợp với các nitrite hoặc các chất chứa ni-tơ khác để tạo nên các amine ni-tơ. Nhiều loại amine ni-tơ Được xác định là nguyên nhân gây ung thư cho các động vật thí nghiệm.

Trong quá trình gia công, dung dịch có thể bị nhiễm một số kim loại từ phôi hoặc dụng cụ. Một số tạp chất này (như chrom, ni-ken và cô-ban) có khả năng gây dị ứng da và làm gia tăng các nguy cơ cho sức khỏe nếu xảy ra sự phơi nhiễm quá mức với bụi hơi dung dịch.

Hơn nữa, các hạt kim loại có thể mài mòn da dẫn đến sự gia tăng các tác động kích ứng.

Quy trình tháo bỏ dung dịch và làm sạch dụng cụ máy và hệ thống làm mát theo định kỳ hợp lý có thể giúp đạt Được hiệu năng tối đa của dung dịch và giảm thiểu sự phân hủy vi sinh.

Với những hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, những thông tin Được cung cấp trong phiếu MSDS này là đúng đắn. Sự tiếp cận những thông tin này Được thông qua mạng Internet nhằm mang khả năng tiếp cận tối đa cho những người sử dụng tiềm năng. Chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm nào về hậu quả của việc sử dụng tài liệu này, do những thông tin này có thể sẽ Được sử dụng trong những điều kiện nằm ngoài sự kiểm soát hoặc hiểu biết của chúng tôi. Cũng có thể phát sinh thêm các số liệu sau khi phiếu MSDS này Được phát hành. Một số nguy hại nhất định Được mô tả ở đây, tuy nhiên chúng có thể không phải là những nguy hại duy nhất tồn tại. Tất cả các vật liệu đều tiềm tàng những nguy hại chưa Được biết đến và nên Được sử dụng với sự thận trọng. Khách hàng Được khuyến khích xem xét các thông tin, thực thi các phòng ngừa và tuân thủ các quy định và luật hiện hành liên quan đến việc sử dụng và thải bỏ sản phẩm này. Để có thêm các thông tin hoặc tư vấn riêng biệt, đề nghị hãy liên hệ với đại diện bán hàng của bạn. Sự quyết định cuối cùng về sự phù hợp của bất cứ sản phẩm nào hoàn toàn là trách nhiệm của người sử dụng.

Dịch vụ Sức khỏe, Môi trường và An toàn Được phê chuẩn. Ngày hiệu chỉnh: 10/01/2024